

UBND PHƯỜNG ĐÔNG GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TOẢN

Số: 29/KHCĐS-TQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Gia Nghĩa, ngày 18 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số năm học 2025 – 2026 và tầm nhìn đến năm 2030

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về độ phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CĐS quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" (gọi tắt là Đề án 131);

- Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 16/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Khung năng lực số cho người học;

- Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Quyết định số 1645/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và Danh mục dữ liệu mở của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2025 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu tuyển sinh đầu cấp giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Quyết định số 2920/QĐ-BGDĐT ngày 22/10/2025 về việc Ban hành Chiến lược chuyển đổi số của Bộ GDĐT 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

- Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ GDĐT về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục;

- Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 18/7/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2025-2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 4858/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo” năm học 2025 - 2026, định hướng đến năm 2030,

- Căn cứ Công văn 4259/UBND-NC ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Công văn số 4257/TCT của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06;

- Căn cứ tình hình thực tế, Trường TH Trần Quốc Toàn xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2025 – 2026 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

1.1. Nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu,

hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

-Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

-Nhà trường có kết nối băng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.

-100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. 85% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.

-100% CBQL, giáo viên ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu).

-Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

+Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi nhà giáo của nhà trường có đủ điều kiện về phương tiện, đường truyền, phần mềm để tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

-Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Định hướng học sinh sử dụng một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, đạt trên 50%;

+ Khai thác kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50-70% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

+Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến theo tỷ lệ quy định chung của quốc gia.

+ Tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh.

1.2.Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

***) Phát triển hạ tầng số và ứng dụng quản lý Cần tập trung đầu tư trang thiết bị, hạ tầng mạng và các phần mềm quản lý:**

- Thiết bị: Trang bị máy tính, máy chiếu, màn hình tương tác, phòng tin học máy đạt tỷ lệ học sinh/máy theo quy định tối thiểu 2- 3HS/máy tính; và các thiết bị thông minh (nếu có).

- Hạ tầng mạng: Triển khai Internet cáp quang tốc độ cao, mạng LAN/WiFi phủ sóng toàn trường, cùng giải pháp an ninh mạng (tường lửa,

phần mềm diệt virus...).

- Phần mềm quản lý: Sử dụng phần mềm quản lý tài chính, hành chính văn phòng, tài sản, y tế học đường, điểm danh, học tập,..., <https://qlvb.lamdong.gov.vn>, kết nối với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành qua API.

***) Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường:**

- Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số đạt 100% , trong đó:

Tích hợp quản lý học sinh, giáo viên, tài sản, tài chính, y tế học đường, kết nối với CSDL ngành.

- Hồ sơ số: Sổ điểm số, học bạ số, hồ sơ số, sử dụng chữ ký số, lưu trữ trên CSDL Bộ GDĐT.

- CSDL Ngành: Cập nhật, xác thực dữ liệu học sinh, giáo viên, kết nối với CSDL dân cư (Đề án 06).

- Dịch vụ công trực tuyến và tương tác số: Tuyển sinh đầu cấp, xét HTCTTH, công thông tin, ứng dụng tương tác với phụ huynh.

- Thư viện số: Quản lý tài liệu số, kết nối kho học liệu chung.

- Hành chính điện tử: Văn phòng không giấy, họp trực tuyến.

- Văn bản số: <https://qlvb.lamdong.gov.vn>. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành UBND xã Năm Nung.

+ 100% học sinh, giáo viên, nhân viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh theo quy định của quốc gia;

+ 75-85% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ dạy và học, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

-Về quản lý chất lượng giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn trường được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu nhà trường được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các tổ, ban trong nhà trường đảm bảo cung cấp thông tin hoạt động của nhà trường đầy đủ, tin cậy và kịp thời;

Về dịch vụ hỗ trợ học sinh, phụ huynh:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán;

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%;

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 85% trở lên.

***) Chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học Tích hợp công nghệ vào giảng dạy, học tập và đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục:**

- Hệ thống Quản lý học tập (LMS) và các nền tảng dạy học trực tuyến khác: Quản lý khóa học, giao bài tập, tổ chức thảo luận, theo dõi tiến độ, kiểm tra đánh giá.

- Học liệu số: Xây dựng và khai thác các học liệu số, bài giảng điện tử, video, bài tập tương tác, mô phỏng; sử dụng Tài nguyên giáo dục mở (OER) có bản quyền.

- Phương pháp dạy mới: Áp dụng phương pháp Lớp học kết hợp (Blended Learning), Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) để đổi mới phương pháp dạy học.

- Tương tác số: Tạo kênh giao tiếp qua diễn đàn, thư điện tử, ứng dụng di động để hỗ trợ học sinh và phụ huynh.

- Kiểm tra đánh giá số: Sử dụng các phần mềm kiểm tra trực tuyến; phân tích dữ liệu kết quả đánh giá để cải thiện kết quả học tập.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển năng lực số (theo 6 miền năng lực), kỹ năng công dân số.

- Trên 95% trở lên học các lớp 1, 2, 3 đạt khung năng lực cơ bản 1;

- 100% trở lên học sinh lớp 4, 5 được đánh giá đạt khung năng lực cơ bản 2 (theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025).

***) Văn hóa số, đạo đức số và an toàn, an ninh mạng**

- CDS cần chú trọng đến văn hóa, đạo đức và an toàn thông tin:

- Văn hóa số: Thúc đẩy tư duy đổi mới, hợp tác và chia sẻ trên môi trường số.

- Đạo đức số: Hướng dẫn ứng xử văn minh, tôn trọng bản quyền, phòng chống tin giả và bắt nạt trực tuyến.

- An toàn, an ninh mạng: Áp dụng tường lửa, mã hóa dữ liệu, sao lưu; ban hành quy chế sử dụng CNTT; tập huấn nhận thức về an toàn thông tin.

2. Mục tiêu cơ bản năm học 2025-2026

2.1. Triển khai phần mềm quản trị trong nhà trường, kết nối thông suốt với CSDL của nhà trường và CSDL ngành

- Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số.

-Triển khai có hiệu quả các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; hồ sơ sổ, chữ ký số trên văn bản số, ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website nhà trường.

2.2.Tiếp tục hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời

-Tiếp tục xây dựng, mở rộng CSDL và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học và hồ sơ trên VNED.VN

-Thực hiện xây dựng CSDL về giáo dục tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL giáo dục và đào tạo và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT.

-Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (đầu năm học và cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT- BGDDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

-Thực hiện đánh giá năng lực số đối với học sinh theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Khung năng lực số cho người học và Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

2.3.Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

III.TÌNH HÌNH THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1.Tình hình nhân sự:

2.Tình hình nhân sự:

Tổng số viên chức, người lao động: 21, trong đó:

- Ban giám hiệu: 01
- Giáo viên: 17(hợp đồng 111: 01)

- Nhân viên: 03 (hợp đồng 111: 01), bố trí các tổ ban gồm:
- 02 tổ khối chuyên môn
- 01 tổ văn phòng
- Tổng số học sinh: 389/ 11 lớp

3. Tình hình về cơ sở vật chất.

Tổng số phòng 18, trong đó: Phòng học: 11

- Phòng bộ môn 04;
- Phòng chức năng: 0
- Khu hiệu bộ, hành chính: 05
- 01 nhà bếp.

Trường đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học 02 buổi/ngày.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển nền tảng cho Chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Nhận thức đúng bản chất Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện các hoạt động của nhà trường (*phương pháp quản lý giáo dục, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động giáo dục,...*) dựa trên các công nghệ số (*trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây,...*); áp dụng công nghệ thông tin hiện đại, công nghệ số vào dạy và học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, giúp người dạy và người học phát huy tối đa khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò và lợi ích của Chuyển đổi số; triển khai cho CBQL, giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu để hiểu về nội dung Chuyển đổi số thông qua tài liệu và các hướng dẫn qua mạng...

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức, cộng dân cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do Chuyển đổi số mang lại.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, sau đó triển khai nhân rộng.

- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, phát thanh, truyền hình, mạng xã hội,...) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

1.2. Xây dựng, phát triển dữ liệu số giáo dục

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (CSDL ngành,

thư viện điện tử; hồ sơ điện tử, hồ sơ số...); triển khai hệ thống Vnedu, Zalo...để trao đổi thông tin 2 chiều...

- Tham gia xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành Giáo dục.

1.3. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng.

- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

2. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tham gia đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo (các công nghệ số về dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, xây dựng bài giảng elearning, giáo án điện tử có sử dụng AI trong một số hoạt động dạy học...) làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về việc triển khai chuyển đổi số trong giáo dục; ưu tiên đào tạo qua mạng hoặc kết hợp đào tạo qua mạng, đủ năng lực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt cấp trường để triển khai các nội dung chuyển đổi số.

- Tổ chức hoạt động ngày hội Stem.

3. Phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục, nền tảng học tập trực tuyến... dựa trên nền tảng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử (tra cứu thông tin kết quả học tập, rèn luyện học sinh;...).

4. Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0

- Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học, bổ sung nội dung chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ để học sinh được tiếp cận: Internet kết nối vạn vật (IoT), robot thông minh, phương tiện thực hành, công nghệ in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ nano, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo,...vào kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học phù hợp.

- Môn Tin học và các môn học khác: Học sinh đảm bảo yêu cầu cần đạt cơ bản và khung năng lực số theo yêu cầu cần đạt cơ bản 1 lớp 1,2,3 và cơ bản 2 đối với lớp 4,5 khung năng lực số.

- Nâng cao chất lượng, số lượng học sinh dự thi môn Tin học; tích

cực tham gia các cuộc thi, sân chơi tri thức đối với môn Tin học, giáo dục STEM, STEAM.

5. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý (VC-HS cơ sở vật chất, tài chính)

-Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử.

-Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

-Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thực hiện khai thác các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường. Thực hiện thanh toán, thu phí không dùng tiền mặt và phần đấu thực hiện theo lộ trình:

+ Năm 2025: Triển khai áp dụng hệ thống thu các khoản không dùng tiền mặt tại nhà trường, các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán điện tử.

+ Kết thúc năm học 2025-2026 thực hiện ít nhất 60% các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán điện tử.

+ Đến hết năm 2026, thực hiện ít nhất 70% các giao dịch khác bằng phương thức thanh toán điện tử.

+ Các năm tiếp theo phần đấu thực hiện thêm tỷ lệ ít nhất 10% so với năm trước cho đến khi đạt tỷ lệ 100%.

6. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị

- Nâng cấp đường truyền internet, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học, đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu theo yêu cầu về ứng dụng CNTT mức cơ bản.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng; bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học (phòng máy tính, bảng tương tác thông minh, máy chiếu, máy in, máy ảnh,...); xây dựng giáo dục thông minh (trong quản lý giáo dục, trong hỗ trợ hoạt động dạy và học đáp ứng các yêu cầu về quản lý tập trung, giám sát, liên thông giữa các bộ phận trong đơn vị); đầu tư phòng học trải nghiệm sáng tạo STEM, giáo dục trải nghiệm sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

IV. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỒ SƠ, TẠO MÃ QUÉT CODE CHO GIÁO VIÊN

1. Thực hiện công tác tập huấn cho toàn thể giáo viên, công nhân viên

Hiệu trưởng nhà trường chủ trì tập huấn hướng dẫn giáo viên trong nhà trường thực hiện công tác tạo mã code tải văn bản, hồ sơ và tài liệu học tập.

2. Hướng dẫn PHHS và người dân truy cập các văn bản, thủ tục hành chính trong việc giải quyết các thủ tục.

Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo toàn thể văn bản không in ra mà dùng mã code, link...và trên phần mềm Quản lý văn bản điều hành UBND phường Đông Gia Nghĩa truy cập.

V.KẾ HOẠCH CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2025-2030

Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
Kiểm tra việc kết nối Internet của trường, đảm bảo phủ sóng toàn khuôn viên trường.	Bộ phận CNTT		
Triển khai nền tảng quản trị trường học tích hợp không gian làm việc số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho CBQL, GV, NV và học sinh; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống CSDL toàn quốc của ngành giáo dục	Hiệu trưởng	2025- 2026 định hướng 2030	
Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công của cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin qua mạng xã hội (Zalo, Facebook...) của nhà trường.	Bộ phận CNTT và GV	2025-2030, hàng năm	
Tuyên truyền, vận động viên chức, NLĐ trong nhà trường đăng ký sử dụng ví điện tử (Vnpay..., tiện tích dịch vụ cho việc thanh toán không dùng tiền mặt.	Hiệu trưởng Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	
Tổ chức sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của cấp trên.	Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	
Tham mưu tăng cường trang thiết bị và các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học trong nhà trường.	Hiệu trưởng Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	
Phối hợp xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử dùng chung trong các cơ sở giáo dục phổ thông	Bộ phận CNTT và GV	2025-2030 hàng năm	
Tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho CB, GV, NV và học sinh bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số	Hiệu trưởng	2025-2030 hàng năm	

Kiến toàn nâng cao năng lực đội ngũ CB phụ trách UDCNTT và chuyển đổi số trong giáo dục; phối hợp triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	Hiệu trưởng	2025-2030 hàng năm	
Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhân sự PMIS, phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, CSVG đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục.	Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	
Rà soát bổ sung các thiết bị và phần mềm an ninh, an toàn cho hệ thống LAN	Bộ phận CNTT		
Kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của nhà trường với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ sở quản lý giáo dục.	Bộ phận CNTT		
Phối hợp triển khai chữ ký số đến cán bộ quản lý, giáo viên trong ngành giáo dục và đào tạo.	Hiệu trưởng	2025-2030 hàng năm	
Tạo mục chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử.	Bộ phận	2025-2030	
Trang thông tin điện tử của trường để đăng tải các thông tin về chuyển đổi số của ngành	CNTT	cập nhật hàng năm	
Phối hợp xây dựng CSDL quản lý văn bằng	Hiệu trưởng	2025-2026 định hướng 2030	
Rà soát, cập nhật cấu trúc Cổng thông tin điện tử của trường phục vụ kiểm tra điều hành qua môi trường mạng Internet.	Bộ phận CNTT	2025-2030 hàng năm	
Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, phụ huynh và người dân địa phương về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.	Bộ phận CNTT	2025-2030 cập nhật hàng năm	
Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu học sinh vnedu.vn đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục.	Bộ phận CNTT	2025-2030 cập nhật hàng năm	

Trên nền tảng cơ sở dữ liệu học sinh vnedu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng UDCNTT trong và ngoài ngành giáo dục.	Bộ phận CNTT	2025-2030 cập nhật hàng năm	
Phối hợp cùng bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn, tổ chức trong nhà trường xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên tuyến hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các kho học liệu khác, phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.	Bộ phận CNTT và GV		
Tăng cường họp trực tuyến, họp không giấy tờ trừ các buổi Hội nghị, hội thảo	Hiệu trưởng		
Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường	Hiệu trưởng	2025-2030 hàng năm	
Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Kế toán	2025-2030 hàng năm	

V.KẾ HOẠCH CỤ THỂ NĂM 2025 – 2026

Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
- Kiểm tra việc kết nối Internet của trường, đảm bảo phủ wifi toàn khuôn viên trường. Đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống - Tham gia tập huấn triển khai hướng dẫn việc thực hiện chuyển đổi số do cấp trên tổ chức. Xây dựng kế hoạch, thành lập ban chỉ đạo chuyển số.	Hiệu trưởng Bộ phận CNTT	Tháng 11/2025	

- Hoàn thiện nền tảng quản trị trường học tích hợp không gian làm việc số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho CBQL, GV, NV và học sinh; DL toàn quốc của ngành giáo dục - Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công của cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin qua mạng xã hội (Zalo, Facebook...) của nhà trường. - Tuyên truyền, vận động viên chức, NLD trong nhà trường đăng kí sử dụng ví điện tử (Vnpay..., tiện tích dịch vụ cho việc thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Hiệu trưởng Bộ phận CNTT	11/2025	
Kiến toàn nâng cao năng lực đội ngũ CB phụ trách UDCNTT và chuyển đổi số trong giáo dục; phối hợp triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% CBQL, giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhân sự, phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, CSVC đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục. Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Hiệu trưởng	12/2025	
Tạo mục chuyển đổi số trên cổng	Bộ phận CNTT		
Trang thông tin điện tử của trường để đăng tải các thông tin về chuyển đổi số của ngành. Cập nhật các thông tin từng bộ phận, tổ chuyên môn lên cổng thông tin của trường. Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Chuyên môn, CNTT, tổ trưởng CM, công đoàn	Hàng tháng	

Rà soát, cập nhật cấu trúc Cổng thông tin điện tử của trường phục vụ kiểm tra điều hành qua môi trường mạng Internet.	Bộ phận CNTT	Hàng tháng	
Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu học sinh vnedu đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục	Bộ phận CNTT	Hàng tháng	
Trên nền tảng cơ sở dữ liệu học sinh vnedu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng UDCNTT trong và ngoài ngành giáo dục.	Bộ phận CNTT	Hàng tháng	
Tăng cường họp trực tuyến, họp không giấy tờ trừ các buổi Hội nghị, hội thảo	Hiệu trưởng	2025-2026	

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Giao đồng chí Võ Thị Ánh Duyên thực hiện báo cáo theo tháng, quý, năm gửi về nhà trường và cấp trên theo quy định.

Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về Phòng VHXXH và UBND Phường Đông Gia Nghĩa theo yêu cầu.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

b. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm.

c. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

d. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

a. Lãnh đạo nhà trường

Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

b. Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên

-Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo kế hoạch của nhà trường.

-Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuyển đổi số của bản thân, của lớp chủ nhiệm, môn dạy.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026 và tầm nhìn năm 2030 của trường tiểu học Trần Quốc Toàn phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng, yêu cầu các các tổ chức đoàn thể, cá nhân, các bộ phận có liên quan trong nhà trường căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND P. Đông Gia Nghĩa(b/c),
- Chi bộ, BGH (chỉ đạo),
- Ban ĐD CMHS (để biết),
- Toàn thể HĐSP (t/h),
- Wsier của trường,
- Lưu VT, HSKĐ.

HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Văn Hương